TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 814/2022/DS-PT
Ngày: 22 - 12 - 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Giảng

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hòa

Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 361/DSPT ngày 19/10/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 328/2022/DS-ST ngày 05/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5768/QĐXXPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Cương T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ thường trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ. Tạm trú: 511 C, phường P, thị xã T, tỉnh B. Địa chỉ liên lạc: 25/1E H, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1993 hoặc ông Trần Đình H, sinh năm 1999. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 25/1^{E} H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 06/12/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn H và Luật sư Trịnh Thị B, thuộc Công ty Luật TNHH S, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Ông Lê B, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: 19/28/20, đường V, khu phố H, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm: 1993. Địa chỉ: 188 ấp Tân L, Hòa M, Phụng H, Hậu G. (có mặt)

Địa chỉ liên lạc: Số 227 N, phường L, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 30/3/2022).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Châu Văn T, thuộc Văn phòng Luật sư Châu P, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2022 và bản tự khai, nguyên đơn ông Đào Cương T trình bày:

Ngày 27/02/2021, ông có mua 01 (một) cây lan của ông Lê B tại vườn lan của ông B. Khi mua các bên xác định đây là cây lan đột biến có tên là H. Ông B cam kết bằng miệng là cây lan này đã nở bông đột biến tại cây lan mẹ. Do các bên tin tưởng nhau nên đều xác định đây là lan đột biến.

Giá mua bán là 3.500.000.000 (ba tỷ năm trăm triệu) đồng. Ông đã giao đủ tiền cho ông B và có nhờ ông B chăm sóc giùm vì ông không có kiến thức chăm sóc cây lan này. Sau đó ông B đã bán giùm ông được 03 kie trên thân cây với giá là 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng. Số tiền này ông B đã giao đủ cho ông.

Sau đó, khi cây lan của ông trổ bông thì ông nhận thấy đây không phải là lan đột biến nên ông B có nói là sẽ đền cho ông 01 cây lan đột biến khác nhưng ông không chấp nhận.

Nay ông yêu cầu Tòa án buộc ông Lê B trả lại số tiền đã nhận là 2.800.000.000 (hai tỷ tám trăm triệu) đồng; Buộc ông Lê B phải trả tiền lãi từ ngày 08/3/2021 đến ngày 08/12/2021 với mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) là 209.160.000 (hai trăm lẻ chín triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn mua cây lan đột biến có tên gọi là H nhưng sau khi cây lan trổ bông mới biết không phải là cây lan đột biến H. Yêu cầu bị đơn trả lại số tiền mua bán lan đã giao còn lại là 2.800.000.000 đồng, vì đã trừ số tiền 700.000.000 đồng do bị đơn bán được 03 kie lan cho nguyên đơn. Nguyên đơn rút lại yêu cầu bị đơn trả tiền lãi đối với số tiền 2.800.000.000 đồng.

Bị đơn ông Lê B có đại diện hợp pháp theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Hồng G trình bày:

Ông B xác nhận giữa ông và ông T có giao dịch 01 cây lan với giá là 3.500.000.000 (ba tỷ năm trăm triệu) đồng. Việc giao dịch cây lan này đã hoàn tất. Quá trình chăm sóc lan giùm cho ông T, cây lan mọc ra 03 kie nhỏ và ông báo cho ông T biết, sau đó ông T đã bán 03 kie này cho người khác và thu về số tiền là 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng.

Bị đơn xác định có bán 01 cây lan cho nguyên đơn, còn tên gọi của cây lan là H do giới chơi lan đặt, bị đơn không nói đây là lan đột biến nên không giao sai

cây. Việc bị đơn nói sai cây thì đền cây là do tình thế bị uy hiếp tinh thần chứ việc mua bán đã xong, không có bất kỳ thỏa thuận nào khác. Do đó, bị đơn không đồng ý trả tiền lại như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 328/2022/DS-ST ngày 05/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, Khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 117, 119, 430 và 432 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Cương T về việc yêu cầu bị đơn ông Lê B trả lại số tiền 2.800.000.000 (hai tỷ tám trăm triệu) đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền 2.800.000.000 (hai tỷ tám trăm triệu) đồng do nguyên đơn rút lại yêu cầu.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 88.000.000 (tám mươi tám triệu) đồng, nguyên đơn chịu; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.091.600 (bốn mươi sáu triệu không trăm chín mươi mốt nghìn sáu trăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0022834 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn còn phải nộp 41.908.400 (bốn mươi mốt triệu chín trăm lẻ tám nghìn bốn trăm) đồng án phí.

4. Chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 (bốn triệu) đồng theo Phiếu thu số 20, Quyển số 01 ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ tiền.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần kháng cáo và thủ tục thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 10/8/2022, nguyên đơn ông Đào Cương T có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 328/2022/DS-ST ngày 05/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Lý do kháng cáo: Tòa sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở, không khách quan và ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Ngày 22/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có Quyết định kháng nghị số 04/QĐKNPT-VKS-DS với nội dung: Đề nghị Tòa phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12 theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Lý do: Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và quy định pháp luật.

Tại thời điểm hai bên tiến hành giao dịch mua bán lan, bị đơn biết việc nguyên đơn muốn mua cây lan đột biến H. Bị đơn đã giao không đúng cây lan cho nguyên đơn nên theo quy định tại khoản 3 Điều 439, Điều 423, khoản 2 Điều 427 Bộ luật Dân sự thì bị đơn phải hoàn trả lại tiền mua lan đã nhận (2.800.000.000 đồng), nguyên đơn phải trả lại cây lan đã nhận từ bị đơn. Trong việc mua bán này hai bên đều có lỗi nhưng sơ thẩm nhận định nguyên đơn phải chịu toàn bộ rủi ro là không phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận hòa giải được.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 01/QĐ-VKS-DS ngày 05/12/2022 rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận 12.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn trình bày: Đối tượng và mục đích giao dịch của nguyên đơn không đạt được. Dựa trên cơ sở uy tín và giới thiệu của bị đơn nói đây là lan H, các tin nhắn giao dịch hai bên ghi tắt là lan M có nghĩa là H. Nguyên đơn chưa nhận được cây lan H nên không đạt được mục đích giao dịch của mình. Giao dịch chưa hoàn thành do sai đối tượng, đây không phải là lan bình thường. Bị đơn cho rằng do nguyên đơn đã hưởng lợi từ cây lan mua ban đầu, nhưng đây không là căn cứ để xác định hợp đồng hai bên đã hoàn thành. Về đoạn video clip thể hiện bị đơn thừa nhận việc sai cây thì đền cây, trường hợp này bị đơn không hề bị uy hiếp hay bị yếu thế. Đề nghị căn cứ các điều 118, 119, 423, 427, 439 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Luật sư bảo về quyền lợi cho bị đơn trình bày: Hai bên đã thực hiện hoàn tất nghĩa vụ hợp đồng giao kết, nguyên đơn đã khai thác, hưởng lợi tức từ chậu lan mua ban đầu. Do thị trường lan xuống giá, không còn lợi nhuận nên nguyên đơn mới khởi kiện. Không có tiêu chí nào quy định về lan H như nguyên đơn trình bày. Án sơ thẩm giải quyết phù hợp các tình tiết khách quan và có căn cứ pháp luật. Đề nghị bác kháng cáo và giữ y bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, phân tích nhận định về nội dung cáo, đã nhận xét và đề nghị như sau:

- Về tố tụng: Giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự được đảm bảo để thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo qui định của pháp luật.

- Về nội dung: Giao dịch mua bán giữa hai bên đã thực hiện hoàn thành, yêu cầu kháng cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ

luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo ngày 10/8/2022 của nguyên đơn và Kháng nghị số 04/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 được thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật về thời hạn và thủ tục. Thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm đã xác định đúng, đã đưa đủ người tham gia tố tụng, việc thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng và đảm bảo quyền tố tụng của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án được đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 05/12/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 01/QĐ-VKS-DS rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận 12. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 289 và Điều 295 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát.

[3] Giao dịch do nguyên đơn và bị đơn xác lập ngày 27/02/2021 là hợp đồng mua bán, hợp đồng đã có hiệu lực và đã được hai bên thực hiện hoàn thành, cụ thể bên mua đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền và bên bán cũng đã thực hiện nghĩa vụ giao tài sản mua bán là chậu lan cho bên mua. Nay bên mua kiện nội dung yêu cầu buộc bên bán trả lại số tiền đã nhận của hợp đồng mua bán. Căn cứ nguyên đơn khởi kiện đó là khi mua bán hai bên xác định đây là loại lan đột biến "H" nhưng thực tế chậu lan không phải là loại lan này.

[4] Xét về đối tượng tài sản mua bán, theo nguyên đơn là chậu lan có tên "H".

Xét các quy định về tiêu chuẩn đối với cây lan gọi tên là H: Các đương sự đều thừa nhận không có một văn bản nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định về các tiêu chuẩn kiểu hình cụ thể như về màu sắc, về kích cỡ, về tỉ lệ phân bổ các chi tiết của hoa, của lá, của thân cây, về mùi thơm, về thời gian vòng đời, về yếu tố di truyền, v.v.... Tên lan "H" là do một số người chơi lan tự đặt và tiêu chí của cây lan là do cảm nhận, cảm quan của từng người về cái đẹp mà không có một văn bản nào quy định hoặc ghi nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng chỉ xác định cây lan này khi ra hoa sẽ đẹp hơn các hoa lan bình thường mà không đưa ra được các tiêu chí cụ thể và chi tiết. Bị đơn trình bày tên của cây lan là do người chơi tự đặt, khi mua lan nguyên đơn đã đến xem nhiều lần và đồng ý mua.

Căn cứ kết quả thu thập chứng cứ của cấp sơ thẩm, đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ (theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/5/2022)

nhưng không thực hiện được do mẫu vật không còn. Xét nguyên đơn không đưa ra được các căn cứ để chứng minh bộ tiêu chí về loại lan yêu cầu khi giao dịch, nay nguyên đơn khởi kiện nhưng cũng không đưa ra được văn bản nào quy định để chứng minh về các tiêu chuẩn đối với cây lan mà hai bên giao dịch mua bán. Nguyên đơn thừa nhận trước khi xác lập hợp đồng đã đến xem cây lan nhiều lần và bị đơn giao đúng cây lan do nguyên đơn chọn mua.

Như vậy, căn cứ theo Điều 432 Bộ luật Dân sự, do không xác định được tiêu chuẩn về chất lượng đã được công bố hoặc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và cũng không chứng minh xác định được tiêu chuẩn cụ thể do hai bên thỏa thuận khi giao kết hợp đồng nên cần xét đến yếu tố mục đích cần đạt được khi giao kết hợp đồng.

Mục đích của nguyên đơn khi giao kết hợp đồng là lợi nhuận, cụ thể mua chậu lan để phát triển nhân giống cây con và sinh lãi từ cây lan mua ban đầu.

Thực tế, sau khi hợp đồng hai bên đã thực hiện hoàn thành, chậu lan nguyên đơn mua đã phát triển được 11 kie (mầm cây mọc từ thân cây), trong đó đã bán được 3 kie và nguyên đơn thu về số tiền 700.000.000 đồng. Nguyên đơn cũng thừa nhận tại phiên tòa sơ thẩm việc nếu bán được toàn bộ số kie này thì có thể thu về số tiền khoảng 4 tỷ đồng.

[5] Như vậy, giao dịch mua bán của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và đã hoàn thành. Bên mua là nguyên đơn cũng đã đạt được mục đích giao dịch của mình, cụ thể là đã thu về lợi nhuận từ việc bán được 3 kie từ thân cây lan mua ban đầu. Việc bán các kie lan với giá bán đến 700.000.000 đồng là ý chí của nguyên đơn và cũng chứng minh về sự phù hợp với giá trị của cây lan gốc do hai bên mua bán. Bởi lẽ nếu là loại lan thường thì giá bán của các kie này không thể có giá trị cao như vậy. Nguyên đơn đầu tư số tiền ban đầu là 3,5 tỷ đồng, đã nhận tài sản sau đó khai thác thu về lợi nhuận 700 triệu đồng, không có quy định nào buộc bên mua phải đảm bảo về lợi nhuận cho bên bán khi hai bên ký và thực hiện hợp đồng mua bán.

[6] Khi xác lập giao dịch mua bán ngày 27/02/2021, cả hai bên chủ thể đều có đủ năng lực hành vi, việc giao kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và bình đẳng, không vi phạm pháp luật, không có dấu hiệu nào chứng minh có sự lừa dối, ép buộc trong giao dịch. Tài sản là cây lan do bên mua tự chọn lựa và quyết định mua. Nguyên đơn không chứng minh được các tiêu chuẩn riêng về tài sản mà bên bán cam kết đảm bảo hoặc hai bên thỏa thuận khi giao kết hợp đồng, là điều kiện để hủy bỏ hợp đồng, từ đó không chứng minh được bên bán có vi phạm nghiêm trọng hợp đồng, là căn cứ để hủy hợp đồng và đòi lại số tiền mua bán, như theo quy định tại Điều 423 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về sự việc xảy ra ngày 25/11/2021 theo video clip do nguyên đơn cung cấp, thể hiện một nhóm người bên mua đến nói chuyện với chỉ một mình ông B, nội dung trong clip có những lời lẽ hăm dọa về tù tội với ông B, và có sự việc ông B đã phải nhờ Công an đến can thiệp, điều này đã chứng minh một cuộc tiếp xúc mà ông B là bên yếu thế. Như vậy, những nội dung tại clip này là không

khách quan và không được công nhận là chứng cứ chứng minh của vụ án, như án sơ thẩm nhận định là chính xác.

[8] Các vấn đề khác không thuộc phạm vi giải quyết tại vụ án, như các cổ phần hùn của bên mua, về giao dịch bên mua nhờ bên bán chăm sóc cây lan, do không có yêu cầu nên sơ thẩm không xét giải quyết là phù hợp và đúng quy định pháp luật theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[9] Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư của nguyên đơn cung cấp tài liệu giấy in có nội dung bài đăng ngày 01/12/2021 ghi trên facebook đề tên ông Lê B, nhưng tài liệu này bị đơn không thừa nhận nên không có cơ sở để xem xét.

Án sơ thẩm đã giải quyết yêu cầu của các đương sự phù hợp với chứng cứ thu thập được và đúng pháp luật nên kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ chấp nhận, như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308; Điểm b Khoản 1 Điều 289 và Điều 295 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 117, 119, 430 và 432 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Kháng nghị số 04/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 328/2022/DS-ST ngày 05/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Cương T về việc yêu cầu bị đơn ông Lê B trả lại số tiền 2.800.000.000 (hai tỷ tám trăm triệu) đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền 2.800.000.000 (hai tỷ tám trăm triệu) đồng do nguyên đơn rút lại yêu cầu.

3. Về án phí sơ thẩm là 88.000.000 (tám mươi tám triệu) đồng, nguyên đơn chịu; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.091.600 (bốn mươi sáu triệu không trăm chín mươi mốt nghìn sáu trăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0022834 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn còn phải nộp 41.908.400 (bốn mươi mốt triệu chín trăm lẻ tám nghìn bốn trăm) đồng án phí.

4. Chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 (bốn triệu) đồng theo Phiếu thu số 20, Quyển số 01 ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ tiền.

Án phí phúc thẩm: Ông Đào Cương T phải chịu 300.000 đồng, trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng (Biên lai thu AA/2021/0023827 ngày 15/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 12;
- THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (T.20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Hồng Giảng